

BẢN TIN TUẦN

Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước, phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên các lưu vực sông khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ - Phục vụ đảm bảo an toàn công trình năm 2021

Hồ chứa Thanh Lan – Tỉnh Vĩnh Phúc

(Từ ngày 29/10/2021- 4/11/2021)

I. Lượng mưa, dòng chảy đến hồ Hiện tại và Dự báo

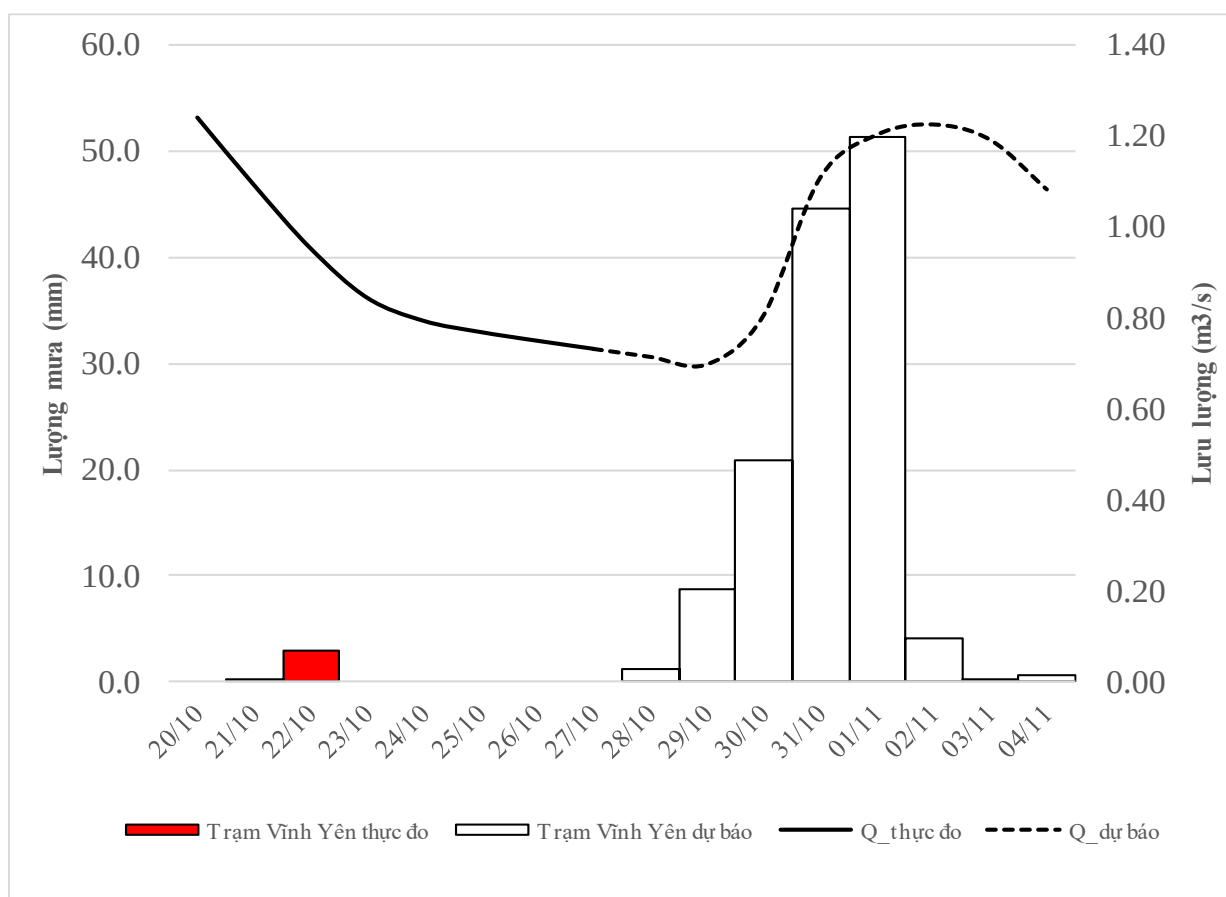
1.1. Tổng hợp lượng mưa hiện trạng, dự báo mưa tại các trạm:

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần từ 20/10 đến 7h, 27/10/2021 (mm)	Lượng mưa lũy tích từ 1/1/2021 đến 7h, 27/10/2021	So sánh lũy tích với các năm cùng kỳ (+/- (%))					Lượng mưa dự báo tuần tới (mm)	
				TBNN	2020	2019	2018	2017	Sau TĐ đến 19h ngày 21/10	Từ 29/10 – 4/11/2021
1	Tam Đảo	4,4	2349,9	+3	-22	-5	-11	-12	1,2	109,1
2	Vĩnh Yên	3,3	1880,1	+29	-11	+50	+11	+20	1,3	130,7
3	Xuân Hòa	0,2	1535,8		-6	+42			1,2	157,9
4	Tam Dương	0,4	1909,2		-7	+38			1,0	94,7
Trung bình		2,1	1918,7	15,7	-11,3	31,3	0,1	4,0	1,2	123,1

1.2. Dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ:

TT	Ngày	X (mm)	Qbq ngày (m ³ /s)	Qmax ngày (m ³ /s)	Nhận định
	Tổng	130,68	1,04	1,23	Mưa to
1	29/10/2021	8,7	0,70	0,71	Có mưa
2	30/10/2021	21,0	0,80	0,96	Có mưa vừa
3	31/10/2021	44,6	1,11	1,20	Có mưa vừa
4	1/11/2021	51,4	1,20	1,21	Mưa to
5	2/11/2021	4,2	1,22	1,23	Có mưa nhỏ
6	3/11/2021	0,3	1,19	1,23	Mưa không đáng kể
7	4/11/2021	0,6	1,08	1,14	Có mưa nhỏ

1.3. Biểu đồ dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ giai đoạn từ 29/10- 4/11/2021:

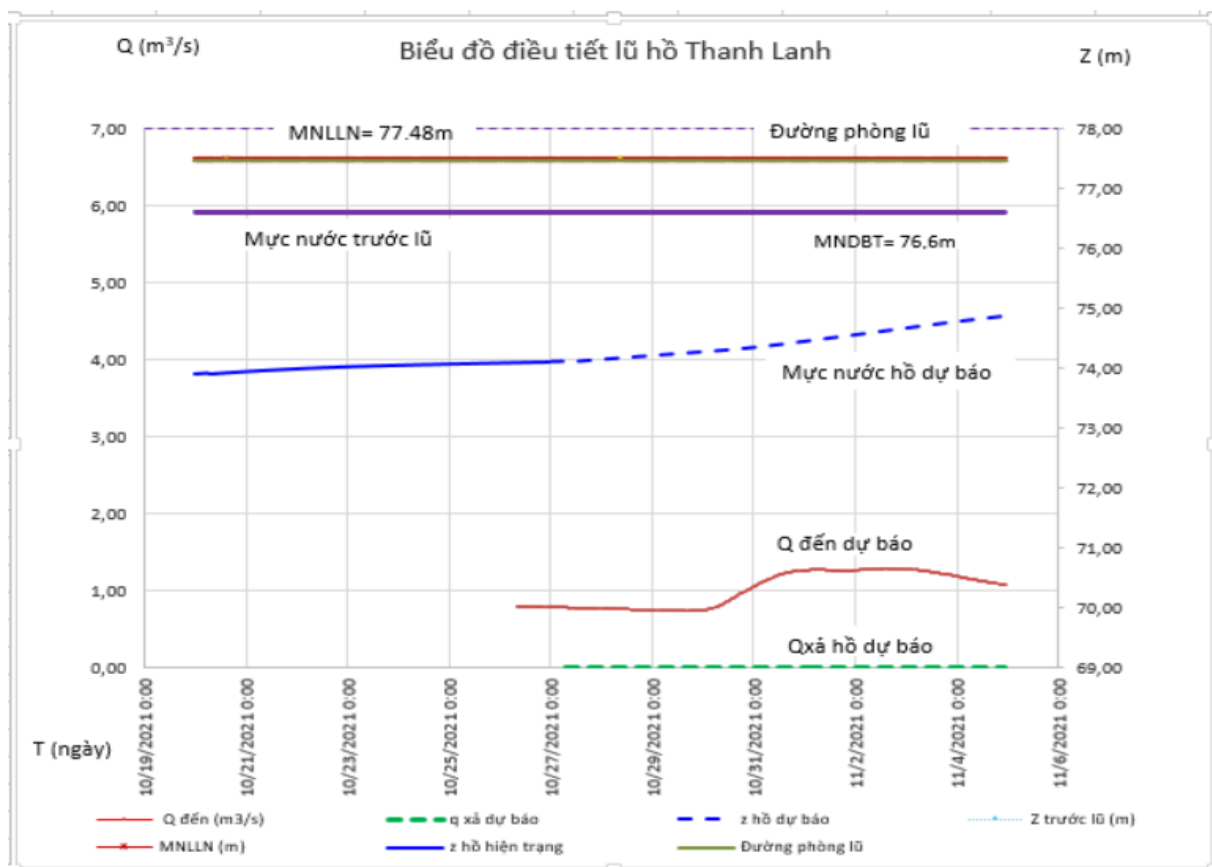


II. Dự báo vận hành hồ, tuần từ 29/10 đến 4/11/2021

2.1. Tính toán vận hành hồ theo dự báo nguồn nước đến:

Tuần	Ngày	Q đến (m³/s)		Q qua cống (m³/s)	Z hồ (m)	Z hồ - Z hồ max (+/-)	W hồ (10⁶ m³)	Tỉ lệ W (%)	Q xả max (m³/s)	Thực tế/khuyến cáo vận hành
		TB (24 giờ)	Max							
Tuần trước (Thực đo)	20/10/2021	1,24	1,30	12,42	73,90	-2,70	7,37	69,4	0,54	lấy nước qua cống
	23/10/2021	0,84	0,88	12,96	74,03	-2,57	7,50	70,6	0,54	lấy nước qua cống
	24/10/2021	0,79	0,81	12,96	74,06	-2,54	7,52	70,8	0,54	lấy nước qua cống
	25/10/2021	0,77	0,78	12,96	74,08	-2,52	7,54	71,0	0,54	lấy nước qua cống
	26/10/2021	0,75	0,76	12,96	74,10	-2,50	7,56	71,1	0,54	lấy nước qua cống
	27/10/2021	0,73	0,74	3,78	74,10	-2,50	7,56	71,2	0,54	lấy nước qua cống
	28/10/2021	0,71	0,72	0,00	74,16	-2,44	7,62	71,7	0,00	hồ tích nước
Tuần tới (Dự báo)	29/10/2021	0,70	0,71	0,00	74,23	-2,37	7,68	72,3	0,00	hồ tích nước
	30/10/2021	0,66	0,92	0,00	74,29	-2,31	7,74	72,8	0,00	hồ tích nước
	31/10/2021	0,00	0,00	0,00	74,37	-2,23	7,81	73,6	0,00	hồ tích nước
	1/11/2021	0,00	0,00	0,00	74,48	-2,12	7,91	74,5	0,00	hồ tích nước
	2/11/2021	0,00	0,00	0,00	74,58	-2,02	8,01	75,5	0,00	hồ tích nước
	3/11/2021	0,00	0,00	0,00	74,70	-1,90	8,12	76,4	0,00	hồ tích nước
	4/11/2021	0,00	0,00	0,00	74,80	-1,80	8,22	77,4	0,00	hồ tích nước

2.2. Biểu đồ vận hành tích, xả nước hồ dự báo:



2.3. Đánh giá khả năng mức độ ngập khu vực hạ du:

Vị Trí	Mức ngập hiện tại và đối tượng bị tác động (m)				Xã
	Không ngập	Nhẹ	Trung bình	Nặng	
H. Bình Xuyên	x				TT. Hương Canh, xã Đạo Đức, Bá Hiến, Gia Khánh, Hương Sơn, Quất Lưu, Sơn Lôi, Tân Phong, Tam Hợp, Thanh Lãng, Thiện Kế
H. Tam Đảo	x				Xã Minh Quang
Tp. Vĩnh Yên	x				Xã Thanh Trù
Tx. Phúc Yên	x				P. Phúc Thắng, Trung Nhị, Xuân Hòa, xã Cao Minh, Nam Viêm, Tiên Châu
H. Yên Lạc	x				TT Yên Lạc, xã Đồng Cương, Bình Định, Nguyệt Đức

III. Kết luận:

+ *Tình hình nguồn nước hồ*: Tuần qua trên lưu vực có lượng mưa trung bình toàn vùng khoảng 2mm. Tổng lượng mưa trong vùng từ ngày 1/1 đến ngày 27/10/2021 trong vùng phổ biến từ 1.727- 2.015mm. Riêng tại trạm Tam Đảo là 2.350mm và trạm Xuân Hòa là 1.536mm. Dung tích hồ ngày 27/10 tương đương 71,2% dung tích toàn bộ.

+ *Dự báo mưa*: Dự báo tuần từ 29/10- 4/11 trong vùng có khả năng mưa to với lượng phổ biến từ 0- 51mm, mưa vừa mưa to có khả năng xuất hiện vào ngày 01/11.

- + *Dự báo vận hành hồ*: Tuần tới dòng chảy về tăng đáng kể, hồ tiếp tục tích nước.
- + *Khả năng ngập hạ du*: Dự báo vùng hạ du không ngập lụt.

Bản tin tuần tiếp theo sẽ được phát hành vào ngày 4/11/2021.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

TRÀN XẢ LŨ

- + Cao trình ngưỡng tràn: +71,6 m
- + Chiều rộng tràn B: 10 m
- + Hình thức tràn: van cung

HỒ THANH LANH

- $W_{1/6} = 7.1 \text{ tr m}^3$
- $MN_{1/6} = 73.45 \text{ m}$
- $Whi = 9.892 \text{ tr m}^3$
- $Wc = 0.729 \text{ tr m}^3$
- $MNDBT = 76.66 \text{ m}$
- $Wmndbt = 10.621 \text{ tr m}^3$

TRÀN SỰ CỐ

- + Cao trình ngưỡng tràn: +77m
- + Chiều rộng tràn B: 30m
- + Hình thức tràn: tự do

CHÚ GIẢI

- ▼ Hồ chứa
- Trạm thủy văn
- ★ Trạm khí tượng
- ★ Trạm mưa
- ★ UBND cấp tỉnh
- ★ UBND cấp huyện
- Địa giới tỉnh
- Địa giới huyện
- Địa giới xã
- Vùng hạ du hồ
- Đê từ cấp III trở lên
- Đê dưới cấp III
- Thủy hệ

ĐẬP

Đập chính (Đập đất):

- + Chiều dài đập: 362m
- + Chiều cao đập: 29m
- + Cao trình đỉnh đập: +78.1m

Đập phụ 1:

- + Chiều dài đập: 76m
- + Chiều cao đập: 12m
- + Cao trình đỉnh đập: +79.1m

Đập phụ 2:

- + Chiều dài đập: 159m
- + Chiều cao đập: 9.1m
- + Cao trình đỉnh đập: +79.1m